

Số: 1340/BC-VTVcab

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
(Báo cáo theo Biểu số 3- Phụ lục II của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

Năm 2021 là một năm đầy biến động trên thị trường thế giới nói chung và tại thị trường Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid kéo dài từ năm 2020 đã ảnh hưởng tới hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do việc thực hiện chính sách giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và tiếp xúc để phòng ngừa dịch bệnh. Tuy nhiên VTVcab vẫn duy trì sự ổn định và giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu về cung cấp nội dung cho thị trường truyền hình trả tiền tại Việt Nam

Thực hiện năm 2021, về doanh thu VTVcab chỉ đạt 92% so với kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 111% kế hoạch; chế độ lương, thưởng, thù lao được chi trả đúng hạn, đảm bảo ổn định đời sống cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của VTVcab:

- Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ trong ngành thị trường truyền hình trả tiền làm cho biến động về đơn giá thuê bao bị giảm xuống. Bên cạnh đó dịch vụ truyền hình OTT trên nền tảng Internet đang và sẽ tiếp tục phát triển bùng nổ trong các năm tới với nguồn nội dung xã hội hóa tăng mạnh. Sự lấn sân của những nhà cung cấp nội dung nước ngoài như Youtube, Netflix, Apple TV+, Amazon Prime video hay HBO tại thị trường Việt Nam khiến truyền hình trong nước khó cạnh tranh được cả về công nghệ và nội dung.

- Vấn nạn vi phạm bản quyền các nội dung truyền hình, phim ảnh một cách tràn lan mà các chế tài xử lý chưa đủ mạnh, vì vậy các vi phạm bản quyền trên internet luôn có dấu hiệu tái diễn và ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và định hướng phát triển của các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

- Dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng tiêu cực đến ngành kinh tế và các doanh nghiệp tại Việt Nam. Việc sản xuất nội dung mới trên các kênh sóng, đặc biệt là nội dung thể thao bị

ảnh hưởng đáng kể do nhiều giải thể thao quốc tế, trong nước, các sự kiện giải trí bị tạm hoãn hoặc hủy bỏ. Cùng với đó việc thực hiện giãn cách xã hội nên các hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng gặp khó khăn. Thuê bao từ khu vực khách sạn, nhà nghỉ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là tại các địa bàn có lượng khách du lịch lớn như Khánh Hòa, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa ... dẫn đến các mảng doanh thu xã hội hóa, quảng cáo, truyền dẫn, doanh thu từ mảng truyền hình truyền thống đều bị giảm làm ảnh hưởng chung đến kế hoạch ban đầu.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.348,00	2.158,10	2.239,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92	98,7	88,7
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	73,6	82,1	67,9
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	91,4	83,5	110,9
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động bình quân	Người	905	864	1517
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	165,6	176,1	278,7
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,4	6,2	9,6
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	160,2	169,9	269,1

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Năm 2021 VTVcab không phát sinh thêm khoản đầu tư tài chính mới. Tình hình đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

a. Công ty con

STT	Đầu tư vào công ty con	Giá trị khoản đầu tư (đồng)	Dự phòng (đồng)
1	Công ty CP Công nghệ Việt Thành (sở hữu 51%)	144.683.588.788	-
2	Công ty CP Phát triển Thể thao VTVcab (sở hữu 50,1%)	1.002.000.000	-
3	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab (sở hữu 100%)	3.000.000.000	-
Cộng		148.685.588.788	-

b. Công ty liên kết

STT	Đầu tư vào công ty liên kết	Giá trị khoản đầu tư (đồng)	Dự phòng (đồng)
1	Công ty TNHH Mua Sắm Tại Nhà VTV-HYUNDAI (sở hữu 25%)	111.275.000.000	(111.275.000.000)
2	Công ty Cổ phần Truyền thông, Quảng cáo đa phương tiện (sở hữu 20%)	18.000.000.000	-
3	Công ty CP VTVcab Nam Định (sở hữu 39%)	8.203.340.000	-
4	Công ty Cổ phần truyền thông On+ (sở hữu 36%)	3.600.000.000	-
5	Công ty CP Truyền hình tương tác Việt Nam (sở hữu 24%)	16.320.000.000	(9.300.664.244)
Cộng		157.398.340.000	(120.575.664.244)

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Tình hình đầu tư tại các Công ty con của Tổng Công ty năm 2021 như sau:

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH 1 Thành viên hạ tầng viễn thông VTVcab	3.000	3.000	20.540	102.272	754	603	495	14.264	16.781
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty CP Công nghệ Việt Thành (sở hữu 51%)	105.000	144.684	156.659	95.890	10.565	9.086	10.710	11.762	26.720
2.2	Công ty CP Phát triển Thể thao VTVcab (sở hữu 50,1%)	2.000	1.002	11.149	18.494	138	111	-	1.414	8.809

Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu: VT.



Hoàng Ngọc Huân